TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hồng Sâm

Bà Cao Thị Thu Ngà

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Cao Lương Bằng–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/6/1986 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: khu dân cư S B, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1958 và bà Lã Thị M, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989, con: 02 đứa, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; tiền án: ngày 21/9/2023, bị TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày 21/9/2023 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam S- Cục C, Bộ C1; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH T2; địa chỉ trụ sở: số B lô A Quán N, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Vũ Văn T1, sinh ngày 02/10/1982; nơi cư trú: tổ dân phố D, L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – 170.24 kéo theo rơ móoc biển kiểm soát 15R – 097.21 chở hàng may mặc từ Cửa khẩu M1, tỉnh Quảng Ninh làm thủ tục xuất cảnh tại Cửa khẩu quốc tế C2 để đi Lào. Ngày 29/9/2023, sau khi trả hàng xong tại thủ đô V nước Lào, T mua 10 hộp pháo của một người đàn ông người Lào không quen biết với giá 3.000.000 Kíp Lào rồi cất giấu trong tủ đựng đồ phía sau ghế ngồi của người điều khiển trên cabin xe ô tô đầu kéo và tiếp tục điều khiển xe về T, Lào để đóng Kali vận chuyển về Việt Nam. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, khi Nguyễn Văn T đang làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam tại cửa khẩu quốc tế C2 thì bị lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế C2 phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu C3 phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành niêm phong tang vật theo quy định (Mẫu ký hiệu A).

Tại bản Kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), khối lượng 15,7kg.

Vật chứng vụ án gồm:

1. Số pháo sau giám định được niêm phong trong 01 thùng carton được đóng kín, dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có liên quan; bên trong có tổng cộng 09 hộp pháo nổ (pháo hoa nổ) với tổng trọng lượng 14,13kg;

2. 01 (Một) căn cước công dân số 030086001520 mang tên Nguyễn Văn T;

3. 01 (Một) hộ chiếu số C9129994 mang tên Nguyễn Văn T;

4. 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng nhạt, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong; số IMEI 1: 869414049465332; số IMEI 2: 869414049465324;

5. 01 (Một) Giấy đăng ký phương tiện số 020347 đối với đầu kéo biển kiểm soát 15C – 170.24;

6. 01 (Một) Giấy đăng ký phương tiện số 007400 đối với rơ móoc biển kiểm soát 15R – 097.21;

7. 01 (Một) xe đầu kéo biển kiểm soát 15C – 170.24 kéo theo rơ móoc biển kiểm soát 15R – 097.21.

Xử lý vật chứng: Ngày 14/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Công ty TNHH T2: 01

(Một) xe đầu kéo biển kiểm soát 15C – 170.24 kéo theo rơ móoc biển kiểm soát 15R – 097.21; 01 (Một) Giấy đăng ký phương tiện số 020347 đối với đầu kéo biển kiểm soát 15C – 170.24; 01 (Một) Giấy đăng ký phương tiện số 007400 đối với rơ móoc biển kiểm soát 15R – 097.21.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T2 đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"; áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 03/10/2023.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 17/9/2024, Chánh án TAND tỉnh Quảng Bình có văn bản số 100/KN-GĐT kiến nghị TAND cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Ngày 14/10/2024, TAND cấp cao tại Đà Nẵng nhận được văn bản số 102/CV-THAHS của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương đề nghị xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2025/KN-HS ngày 20/01/2025, Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn T.

Quyết định số 07/2025/HS-GĐT ngày 06/3/2025 của Ủy ban thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 47/CT-VKSMH ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù.

Áp dụng các Điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt của 57/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 03/10/2023. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí: Đã được giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- bị cáo T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKSND huyện Minh Hóa, khai nhận hành vi của mình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 03/10/2023, tại luồng nhập cảnh cửa khẩu quốc tế C2 thuộc xã D, huyện M, Nguyễn Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 15,7kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) từ Lào về Việt Nam để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thi bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

k) Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điếu nhập lậu..."

Như vậy hành vi vận chuyển pháo nổ của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu thông. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5.1] Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cần buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới đối với Nguyễn Văn T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí: Đã được giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Người có QL&NVLQ;
- Công an tỉnh Quảng Bình (lý lịch tư pháp);
- Lưu hồ sơ.

Đinh Đức Cảnh